

Số: 230/QĐ-ĐHTM

Hà Nội, ngày 4 tháng 3 năm 2019

## QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành chương trình đào tạo ngành và chuyên ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng trình độ đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ**

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC THƯƠNG MẠI

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành “Điều lệ trường đại học”;

Căn cứ Thông tư số 22/2011 ngày 6/9/2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo quy định điều kiện, trình tự, thủ tục mở ngành đào tạo và đình chỉ tuyển sinh, thu hồi quyết định mở ngành đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Thông tư số 07/2015 ngày 16/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo ban hành Quy định về quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số 598/2016/QĐ-TTg ngày 8/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của Trường Đại học Thương mại;

Căn cứ Quyết định số 229/QĐ-ĐHTM ngày 4/3/2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại về việc mở ngành và chuyên ngành đào tạo Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định số 1699/QĐ-ĐHTM ngày 26/11/2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại ban hành Quy định về xây dựng và hoàn thiện chương trình đào tạo của Trường Đại học Thương mại;

Xét đề nghị của Ông Trưởng phòng Quản lý Khoa học;

## QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1.** Ban hành chương trình đào tạo ngành và chuyên ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng trình độ đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ của Trường Đại học Thương mại (có bản chương trình kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Các Ông (Bà) Trưởng Phòng QLKH, QLĐT, TCNS, KT&ĐBCL, Trưởng khoa Marketing chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3 (để thực hiện);
- Lưu trữ Trường;
- P.QLĐT, P.QLKH; K.Marketing



Hà Nội, ngày tháng năm 2019

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số 230 ngày 4 tháng 3 năm 2019

của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại)

### CHUYÊN NGÀNH: LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG

Trình độ đào tạo:	<b>Đại học</b>
Ngành đào tạo:	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng
Mã số:	7510605
Loại hình đào tạo:	<b>Chính quy</b>

#### 1. Mục tiêu đào tạo

##### 1.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo cử nhân chuyên ngành logistics thuộc ngành logistics và quản lý chuỗi cung ứng nhằm đào tạo ra những người có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt, nắm vững kiến thức cơ bản về kinh tế và quản trị kinh doanh, nắm vững kiến thức chuyên sâu về ngành và chuyên ngành Logistics và quản lý chuỗi cung ứng. Sinh viên sau khi tốt nghiệp có khả năng thực hành các kiến thức, tham gia hoạch định chiến lược, quy hoạch, quản lý các hoạt động logistics và chuỗi cung ứng.

Sinh viên tốt nghiệp có khả năng làm việc tại các tổ chức logistics và chuỗi cung ứng, các doanh nghiệp có hoạt động logistics phục vụ cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, các cơ quan quản lý nhà nước các cấp liên quan đến logistics và chuỗi cung ứng, các học viện, viện nghiên cứu, các trường đại học, cao đẳng, và các cơ sở đào tạo. Ngoài ra có thể làm việc ở các doanh nghiệp trong và ngoài nước về logistics và chuỗi cung ứng; có cơ hội học tiếp các chương trình sau đại học và học sang các ngành khác.

##### 1.2. Mục tiêu cụ thể:

- Chương trình cung cấp các kiến thức giáo dục đại cương của khối ngành Kinh tế, quản lý và kinh doanh.

- Có kiến thức đủ rộng về nền kinh tế và kiến thức cơ sở của ngành logistics và quản lý chuỗi cung ứng.

- Nắm vững kiến thức cơ bản, hiện đại và thực tiễn về ngành và chuyên ngành logistics và quản lý chuỗi cung ứng, có khả năng làm việc trong môi trường luôn thay đổi và hội nhập.

- Có các kiến thức bổ trợ để phát triển sang các ngành đào tạo khác của trường và các trường thuộc khối ngành Kinh tế, Quản lý và Kinh doanh

## **2. Chuẩn đầu ra**

### **2.1. Kiến thức**

Sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng đạt chuẩn về kiến thức như sau:

- Đạt chuẩn kiến thức giáo dục đại cương khối ngành kinh tế, quản lý và kinh doanh, nắm vững những nguyên lý quy luật tự nhiên xã hội, có đủ kiến thức về lý luận chính trị, kinh tế, xã hội và kiến thức của ngành và chuyên ngành đào tạo Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng, bao gồm:

- Đảm bảo nền kiến thức giáo dục đại cương của khối ngành Kinh tế - quản lý - kinh doanh và ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng tập trung nâng cao kiến thức ngoại ngữ tiếng Anh theo chuẩn của trường, kiến thức tin học căn bản, kiến thức cơ bản về phương pháp nghiên cứu khoa học..

- Có kiến thức đủ rộng và bao quát về kinh tế và kinh doanh bao gồm: *Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô, Các kiến thức về kinh tế xã hội, Các lực lượng môi trường vĩ mô quốc gia và quốc tế, Các lực lượng môi trường ngành kinh doanh và thị trường cạnh tranh của doanh nghiệp, Các yếu tố nội tại của doanh nghiệp, Luật kinh tế;*

- Đảm bảo kiến thức căn bản, cập nhật và phát triển về quản trị kinh doanh và ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng gồm: *các nguyên lý kinh doanh và nguyên lý quản trị, nguyên lý và quản trị marketing, quản trị chất lượng, quản trị thương hiệu dịch vụ, quản trị logistics kinh doanh và quản lý chuỗi cung ứng.*

- Nắm vững kiến thức chuyên sâu và kiến thức thực tiễn về chuyên ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng gồm: *mua và quản lý nguồn cung, quản lý kho và trung tâm phân phối, logistics điện tử, quản trị giao nhận và vận chuyển hàng hóa.*

- Có kiến thức bổ trợ và phát triển sang các ngành đào tạo khác của trường và các trường thuộc khối ngành Kinh tế - Quản lý - Kinh doanh;

### **2.2. Kỹ năng**

Sinh viên tốt nghiệp đạt chuẩn các kỹ năng chung của ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng và kỹ năng chuyên sâu của chuyên ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng và chuyên ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng như sau.

- Tham gia lập và triển khai kế hoạch nghiên cứu, phát triển, và kế hoạch giải quyết, thực hiện và kiểm tra các vấn đề của logistics và quản lý chuỗi cung ứng, và hoạt động mua hàng, quản lý nguồn cung, quản lý các đơn hàng, kho bãi, giao nhận, vận tải, tồn kho, logistics điện tử, các luồng vận động trong chuỗi của doanh nghiệp/ tổ chức

- Tham gia hoạch định chiến lược, chính sách về logistics và quản lý chuỗi cung ứng của doanh nghiệp/ tổ chức, ngành, địa phương

- Tham gia phân tích, lập chương trình và kế hoạch và các tác nghiệp logistics và quản lý chuỗi cung ứng, hoạt động mua hàng, quản lý nguồn cung, quản lý các đơn hàng, kho bãi, giao nhận, vận tải, tồn kho, logistics điện tử, các luồng vận động trong chuỗi của sản phẩm/ nhóm sản phẩm, của doanh nghiệp/ tổ chức

- Tham gia triển khai, tổ chức, phát triển, quản trị hoạt động logistics và chuỗi cung ứng, hoạt động mua hàng, quản lý nguồn cung, quản lý các đơn hàng, kho bãi, giao nhận, vận tải, tồn kho, logistics điện tử, các luồng vận động trong chuỗi của doanh nghiệp/ tổ chức

- Tham gia hoạch định, triển khai, phát triển, quản trị hoạt động marketing/ thương hiệu của doanh nghiệp/ tổ chức

- Tham gia hoạch định, triển khai hệ thống quản trị chất lượng và các chương trình cải tiến chất lượng của doanh nghiệp/ tổ chức

- Kỹ năng tin học : Sinh viên sau khi tốt nghiệp sử dụng thành thạo phần mềm tin học văn phòng, đồng thời có khả năng sử dụng phần mềm chuyên dùng cho ngành/ chuyên ngành sinh viên được đào tạo.

- Kỹ năng ngoại ngữ: Sinh viên sau khi tốt nghiệp đạt chuẩn đầu ra Tiếng Anh trình độ Bậc 3 theo Thông tư 01/2014/TT-BGD&ĐT quy định về Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (quy đổi tương đương sang một số chứng chỉ ngoại ngữ khác theo Thông tư số 05/2012/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 2 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

- Kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản

- Kỹ năng giao tiếp và truyền thông tốt;

- Kỹ năng làm việc theo nhóm

- Kỹ năng lập báo cáo, trình diễn vấn đề;

- Kỹ năng tổ chức và quản lý theo nhiệm vụ được phân công;

- Kỹ năng tự học để cập nhật nâng cao kiến thức về quản lý, kinh doanh, về chuyên môn nghiệp vụ;

- Kỹ năng phân tích, tổng hợp các vấn đề chuyên môn, nghiên cứu độc lập và sáng tạo trong hoạt động thực tiễn;

### 2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

Sinh viên tốt nghiệp đạt chuẩn về năng lực tự chủ tự chịu trách nhiệm như sau

- Có năng lực dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ về các hoạt động logistics và quản lý chuỗi cung ứng

- Có năng lực sáng tạo trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao, có năng lực tự định hướng, và thích nghi với môi trường làm việc khác nhau

- Có năng lực tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghề nghiệp và nghiệp vụ

- Có năng lực phân tích, đánh giá và đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, có năng lực cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình

- Có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể

- Có khả năng cập nhật, phát triển và vận dụng các kiến thức về kinh doanh, logistics, quản lý chuỗi cung ứng hiện đại, sáng tạo, linh hoạt trong công việc

### 2.4. Thái độ

Sinh viên tốt nghiệp phải đạt chuẩn về thái độ như sau:

- Có ý thức vượt khó vươn lên trong học tập, trong thực hiện các nhiệm vụ và công việc; có ý thức phấn đấu vươn lên trở thành nhà quản trị giỏi, hoàn thành tốt các trách nhiệm công dân và có quan hệ cộng đồng tốt;

- Có ý thức và kết quả chấp hành nội quy, quy chế và có ý thức và khả năng thích nghi với môi trường GD&ĐT trong nhà trường, và các môi trường sống và làm việc nói chung;

- Ý thức tích cực tham gia các hoạt động chính trị - văn hoá - xã hội;

- Ý thức thực hiện tốt trách nhiệm công dân và có quan hệ cộng đồng tốt;

- Ý thức và thái độ tích cực tham gia công tác tập thể tốt (Tham gia công tác nhóm) thuộc lớp hành chính, lớp học phần, nhóm thảo luận, chi đoàn, chi hội và tổ chức khác trong trường...

- Có trách nhiệm đối với công việc được giao, đáp ứng các chuẩn mực đạo đức của nhà kinh doanh và quản trị của doanh nghiệp, có tác phong làm việc khoa học, thái độ làm việc đúng mực;

**3. Khối lượng kiến thức :** Tổng khối lượng chương trình đào tạo là 131 tín chỉ, trong đó 120 tín học tập và tốt nghiệp, 11 tín chỉ giáo dục thể chất và quốc phòng

**4. Đối tượng tuyển sinh:** Theo đề án tuyển sinh hàng năm của Trường Đại học Thương mại.

### 5. Quy trình đào tạo

## 5.1. Quy trình đào tạo

Đào tạo theo Quy định Đào tạo đại học theo học chế tín chỉ của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại.

## 5.2. Điều kiện tốt nghiệp

Điều kiện tốt nghiệp: Theo quy định về đào tạo theo học chế tín chỉ của Bộ Giáo dục và Đào tạo

Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự; hoặc không trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập và vẫn còn trong phạm vi thời gian tối đa được phép học tập tại trường của sinh viên

Tích lũy đủ số tín chỉ quy định cho chương trình đào tạo tương ứng

Điểm trung bình tích lũy của toàn khóa học đạt từ 2,00 trở lên

Thỏa mãn một số yêu cầu về kết quả học tập đến với nhóm học phần thuộc ngành đào tạo chính và các điều kiện khác do Hiệu trưởng quy định

Có các chứng chỉ Giáo dục quốc phòng- an ninh và hoàn thành chương trình giáo dục thể chất

Đạt chuẩn đầu ra tiếng Anh và đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin theo quy định của Trường

Có đơn gửi phòng Đào tạo đề nghị được xét tốt nghiệp trong trường hợp đủ điều kiện tốt nghiệp sớm hoặc muộn so với thời gian thiết kế của khóa học

## 6. Phương thức đánh giá

**Thang điểm:** Thang điểm số (10/10) và qui đổi sang thang điểm chữ (A, B, C...).

## 7. Nội dung chương trình đào tạo

### 7.1. Khung chương trình đào tạo

1	KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG	45 TC	Cấu trúc chương trình
<b>1.1.</b>	<b>Các học phần bắt buộc</b>	<b>32</b>	
1	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 1	2	24.6
2	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 2	3	36.9
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	24.6
4	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	36.9

5	Pháp luật đại cương	2	24.6
6	Tiếng Anh 1	2	24.6
7	Tiếng Anh 2	2	24.6
8	Tiếng Anh 3	2	24.6
9	Tiếng Anh 4	2	24.6
10	Tiếng Anh 5	3	
11	Toán cao cấp 1	2	24.6
12	Toán cao cấp 2	2	24.6
13	Tin học quản lý	3	36.9
14	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	24.6
<b>1.2.</b>	<b>Các học phần tự chọn</b>	<b>2</b>	
	<i>Chọn 2 TC trong các học phần sau:</i>		
1	Lịch sử các học thuyết kinh tế	2	24.6
2	Tổng luận thương phẩm học	2	24.6
<b>1.3.</b>	<b>Giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng</b>	<b>11</b>	
1	Giáo dục thể chất	3	
2	Giáo dục quốc phòng	8	
2	<b>KIẾN THỨC GIÁO DỤC CHUYÊN NGHIỆP</b>	<b>86 TC</b>	
<b>2.1.</b>	<b>Kiến thức cơ sở ngành</b>	<b>26</b>	
<b>2.1.1.</b>	<b>Các học phần bắt buộc</b>	<b>18</b>	
1	Kinh tế vi mô 1	3	36.9
2	Kinh tế vĩ mô 1	3	36.9
3	Quản trị học	3	36.9
4	Marketing căn bản	3	36.9
5	Nhập môn logistics và quản lý chuỗi cung ứng	3	36.9
6	Kinh tế lượng	3	36.9
<b>2.1.2.</b>	<b>Các học phần tự chọn</b>	<b>8</b>	
	<i>Chọn 8 TC trong các HP sau:</i>		

1	Nguyên lý thống kê	3	36.9
2	Quản trị tri thức	3	36.9
3	Hành vi tổ chức	3	36.9
4	Nguyên lý quản lý kinh tế	3	36.9
5	Nguyên lý kế toán	3	36.9
6	Nhập môn tài chính tiền tệ	3	36.9
7	Khởi sự kinh doanh	2	24.6
8	Văn hóa kinh doanh	2	24.6
<b>2.2.</b>	<b>Kiến thức ngành (bao gồm chuyên ngành)</b>	<b>38</b>	
<b>2.2.1.</b>	<b>Các học phần bắt buộc</b>	<b>29</b>	
1	Quản trị chiến lược	3	36.9
2	Marketing B2B	3	36.9
3	Quản trị chuỗi cung ứng	3	36.9
4	Mua và quản trị nguồn cung	3	36.9
5	Quản trị kênh phân phối	2	24.6
6	Quản trị chất lượng	3	36.9
7	Quản trị logistics kinh doanh	3	36.9
8	Logistics trong thương mại điện tử	3	31.9.5
9	Quản lý kho và trung tâm phân phối	3	36.9
10	Quản trị giao nhận và vận chuyển hàng hóa quốc tế	3	36.9
<b>2.2.2.</b>	<b>Các học phần tự chọn</b>	<b>9</b>	
	<i>Chọn 9 TC trong các học phần sau:</i>		
1	Quản trị công nghệ	3	36.9
2	Logistics quốc tế	3	36.9
3	Quản trị tác nghiệp thương mại quốc tế	3	36.9
4	Luật thương mại quốc tế	3	36.9
5	Marketing quốc tế	3	36.9
6	Nghiệp vụ hải quan	3	36.9



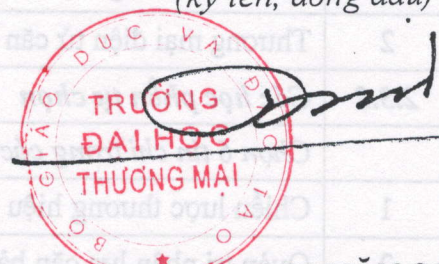
7.2. Mô tả các học phần (Đề cương mẫu 4) kèm theo phụ lục

8. Hướng dẫn thực hiện chương trình

Năm học	Học kỳ	Khối kiến thức/học phần	Số TC
1	1	Kiến thức giáo dục đại cương	12
	1,2	Kiến thức giáo dục quốc phòng và giáo dục thể chất	11
	2	Kiến thức giáo dục đại cương Kiến thức cơ sở ngành	14
2	1	Kiến thức cơ sở ngành Kiến thức ngành bao gồm cả chuyên ngành	16
	2	Kiến thức ngành bao gồm cả chuyên ngành Kiến thức giáo dục thể chất	19
3	1	Kiến thức ngành bao gồm cả chuyên ngành	16
	2	Kiến thức ngành bao gồm cả chuyên ngành	17
4	1	Kiến thức ngành bao gồm cả chuyên ngành, bổ trợ	16
	2	Thực tập tốt nghiệp	10
Tổng số			131

**HIỆU TRƯỞNG**

(ký tên, đóng dấu)



**GS, TS ĐÌNH VĂN SƠN**

**CHUẨN ĐẦU RA**  
**NGÀNH LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG**

**1. Giới thiệu về chương trình đào tạo**

*Tên ngành:* Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng (Logistics and Supply Chain Management)

*Tên chuyên ngành:* Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng (Logistics and Supply Chain Management)

*Trình độ đào tạo:* Đại học

**2. Mục tiêu chương trình:**

Chương trình đào tạo cử nhân chuyên ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng thuộc ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng nhằm đào tạo ra những người có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt, nắm vững kiến thức cơ bản về kinh tế và quản trị kinh doanh, nắm vững kiến thức chuyên sâu về ngành và chuyên ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng. Sinh viên sau khi tốt nghiệp có khả năng thực hành các kiến thức, tham gia hoạch định chiến lược, quy hoạch, quản lý các hoạt động logistics và chuỗi cung ứng. Sinh viên tốt nghiệp có khả năng làm việc tại các tổ chức kinh doanh logistics và chuỗi cung ứng, các doanh nghiệp có hoạt động logistics phục vụ cho hoạt động của doanh nghiệp, các cơ quan quản lý nhà nước các cấp liên quan đến logistics và chuỗi cung ứng.

**3. Yêu cầu về kiến thức:**

Sinh viên tốt nghiệp ngành và chuyên ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng đạt chuẩn về kiến thức như sau:

- Đạt chuẩn kiến thức giáo dục đại cương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, nắm vững những nguyên lý quy luật tự nhiên xã hội, có đủ kiến thức về lý luận chính trị, kinh tế, xã hội và kiến thức của ngành và chuyên ngành đào tạo Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng, bao gồm:

- Đảm bảo nền kiến thức giáo dục đại cương theo chuẩn chương trình đào tạo quốc gia khối ngành Kinh tế - quản lý - kinh doanh và ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng, tập trung nâng cao kiến thức ngoại ngữ theo chuẩn của trường, kiến thức tin học căn bản, kiến thức cơ bản về phương pháp nghiên cứu khoa học..

- Có kiến thức đủ rộng và bao quát về kinh tế và kinh doanh bao gồm: *Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô, Các kiến thức về kinh tế xã hội, Các lực lượng môi trường vĩ mô quốc gia và quốc tế, Các lực lượng môi trường ngành kinh doanh và thị trường cạnh tranh của doanh nghiệp, Các yếu tố nội tại của doanh nghiệp, Luật kinh tế;*

- Đảm bảo kiến thức căn bản, cập nhật và phát triển về quản trị kinh doanh và ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng gồm: *các nguyên lý kinh doanh và nguyên lý quản trị, nguyên lý và quản trị marketing, quản trị chất lượng, quản trị thương hiệu, quản trị logistics kinh doanh và quản lý chuỗi cung ứng.*

- Nắm vững kiến thức chuyên sâu và kiến thức thực tiễn về chuyên ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng gồm: *mua và quản lý nguồn cung, quản lý kho và trung tâm phân phối, logistics điện tử, quản trị giao nhận và vận chuyển hàng hóa.*

- Có kiến thức bổ trợ và phát triển sang các ngành đào tạo khác của trường và các trường thuộc khối ngành Kinh tế - Quản lý - Kinh doanh;

#### **4. Yêu cầu ra về kỹ năng**

Sinh viên tốt nghiệp đạt chuẩn các kỹ năng chung căn bản của ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng và kỹ năng chuyên sâu của chuyên ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng, gồm

- Tham gia lập và triển khai kế hoạch nghiên cứu, phát triển, và kế hoạch giải quyết, thực hiện và kiểm tra các vấn đề của logistics và quản lý chuỗi cung ứng, hoạt động mua hàng, quản lý nguồn cung, quản lý các đơn hàng, kho bãi, giao nhận, vận tải, tồn kho, logistics điện tử, các luồng vận động trong chuỗi của doanh nghiệp/ tổ chức.

- Tham gia hoạch định chiến lược, chính sách về logistics và quản lý chuỗi cung ứng của doanh nghiệp/ tổ chức, **ngành, địa phương.**

- Tham gia phân tích, lập chương trình và kế hoạch và các tác nghiệp logistics và quản lý chuỗi cung ứng, hoạt động mua hàng, quản lý nguồn cung, quản lý các đơn hàng, kho bãi, giao nhận, vận tải, tồn kho, logistics điện tử, các luồng vận động trong chuỗi của sản phẩm/ nhóm sản phẩm, của doanh nghiệp/ tổ chức

- Tham gia triển khai, tổ chức, phát triển, quản trị hoạt động logistics và chuỗi cung ứng, hoạt động mua hàng, quản lý nguồn cung, quản lý các đơn hàng, kho bãi, giao nhận, vận tải, tồn kho, logistics điện tử, các luồng vận động trong chuỗi của doanh nghiệp/ tổ chức

- Tham gia hoạch định, triển khai, phát triển, quản trị hoạt động marketing/ thương hiệu của doanh nghiệp/ tổ chức

- Tham gia hoạch định, triển khai hệ thống quản trị chất lượng và các chương trình cải tiến chất lượng của doanh nghiệp/ tổ chức

- Kỹ năng tin học: Sinh viên sau khi tốt nghiệp sử dụng thành thạo phần mềm tin học văn phòng, đồng thời có khả năng sử dụng phần mềm chuyên dùng cho ngành/ chuyên ngành sinh viên được đào tạo, có được các kỹ năng công nghệ thông tin cơ bản

- Kỹ năng ngoại ngữ: Sinh viên sau khi tốt nghiệp đạt chuẩn đầu ra Tiếng Anh trình độ Bậc 3 theo Thông tư 01/2014/TT-BGD&ĐT quy định về Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (quy đổi tương đương sang một số chứng chỉ ngoại ngữ khác theo Thông tư số 05/2012/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 2 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

- Kỹ năng giao tiếp và truyền thông tốt;

- Kỹ năng làm việc theo nhóm (Team Work);

- Kỹ năng lập báo cáo, trình diễn vấn đề;

- Kỹ năng tổ chức và quản lý theo nhiệm vụ được phân công;

- Kỹ năng tự học đề cập nhật nâng cao kiến thức về quản lý, kinh doanh, về chuyên môn nghiệp vụ;

- Kỹ năng phân tích, tổng hợp các vấn đề chuyên môn, nghiên cứu độc lập và sáng tạo trong hoạt động thực tiễn;

## **5. Yêu cầu về năng lực tự chủ và trách nhiệm**

Sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng đạt chuẩn về năng lực tự chủ tự chịu trách nhiệm như sau

- Có năng lực dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ về các hoạt động logistics và quản lý chuỗi cung ứng

- Có năng lực sáng tạo trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao, có năng lực tự định hướng, và thích nghi với môi trường làm việc khác nhau

- Có năng lực tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghề nghiệp và nghiệp vụ

- Có năng lực phân tích, đánh giá và đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, có năng lực cải tiến các hoạt động chuyên môn ở quy mô trung bình

- Có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể

- Có khả năng cập nhật, phát triển và vận dụng các kiến thức về kinh doanh, logistics, quản lý chuỗi cung ứng hiện đại, sáng tạo, linh hoạt trong công việc

## **6. Yêu cầu về thái độ**

Sinh viên tốt nghiệp phải đạt chuẩn về thái độ như sau:

## 7.2. Các loại hình và tổ chức doanh nghiệp có khả năng và cơ hội làm việc phù hợp

Sinh viên tốt nghiệp ngành và chuyên ngành Logistic và Quản lý chuỗi cung ứng làm việc tốt ở nhiều tổ chức, doanh nghiệp khác nhau.

- Cụ thể họ có thể làm ở các doanh nghiệp/ tổ chức cung cấp dịch vụ logistics và các doanh nghiệp/ tổ chức có sử dụng dịch vụ/ có hoạt động logistics (doanh nghiệp sản xuất, doanh nghiệp thương mại hàng hóa và dịch vụ, các doanh nghiệp dịch vụ) trong nước, ngoài nước và quốc tế. các doanh nghiệp hay tổ chức này có thể là các tập đoàn, tổng công ty; các doanh nghiệp trong nước và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; văn phòng đại diện và các chi nhánh của công ty nước ngoài tại Việt Nam; các cơ quan đại diện thương mại của Việt Nam ở nước ngoài; các các tổ chức quốc tế; các hiệp hội nghề nghiệp; các tổ chức phi lợi nhuận, các tổ chức/ doanh nghiệp giao nhận và vận chuyển hàng hóa, doanh nghiệp xuất nhập khẩu, các doanh nghiệp logistics, cảng nội địa, cảng quốc tế, và doanh nghiệp vận tải/ hàng không, hải quan...

- Ngoài ra, cử nhân tốt nghiệp ngành và chuyên ngành Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng còn có thể làm việc ở các Bộ, ngành, các cơ quan quản lý Nhà nước các cấp về lĩnh vực logistics và chuỗi cung ứng. Họ còn có thể làm việc ở các cơ quan nghiên cứu, đào tạo về logistics & quản trị chuỗi cung ứng nói riêng và về lĩnh vực kinh doanh và kinh tế nói chung,

## 8. Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường

Trên nền tảng các kiến thức và kỹ năng đã được trang bị, sinh viên sau khi tốt nghiệp có khả năng:

- Sinh viên có khả năng tiếp tục học tập ở bậc cao hơn (Thạc sĩ, Tiến sĩ) ngành logistics và quản lý chuỗi cung ứng, marketing, quản trị kinh doanh và kinh doanh thương mại. Có điều kiện liên thông sang các ngành đào tạo khác thuộc khối ngành kinh tế, quản lý và kinh doanh;

- Chuyển đổi và liên thông sang các ngành đào tạo khác, đặc biệt các ngành thuộc khối ngành kinh tế, quản lý và kinh doanh;

- Tự nghiên cứu, học tập, bổ sung các tri thức và kỹ năng còn thiếu nhằm đáp ứng với yêu cầu của vị trí công việc và môi trường công tác cụ thể.

## 9. Các chương trình, tài liệu, chuẩn đầu ra đã tham khảo

### 9.1. Trong nước

- Chương trình khung giáo dục đại học khối ngành Kinh tế- Quản lý - Kinh doanh trình độ đại học, cao đẳng của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo

- FIATA (2017), Chương trình đào tạo "Quản trị điều hành chuỗi cung ứng"

- RMIT Việt Nam (2017), Bachelor of Business Logistics and Supply Chain Management Programme (Chương trình đào tạo Cử nhân Kinh doanh Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng)

- Trường Đại học Công nghệ Giao thông Vận tải (2017), Chương trình đào tạo Cử nhân chuyên ngành Kinh doanh Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng

- Trường Đại học Kinh tế quốc dân (2017), Chương trình đào tạo Cử nhân chuyên ngành Kinh doanh Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng

- Trường Đại học Hàng Hải (2017), Chương trình đào tạo Cử nhân chuyên ngành Kinh doanh Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng

- Trường Đại học Ngoại Thương (2017), Chương trình đào tạo Cử nhân chuyên ngành Kinh doanh Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng

- Tuyên bố đầu ra các ngành/chuyên ngành đào tạo trình độ đại học của Trường Đại học Thương mại ban hành theo QĐ số 26/QĐ-TM-ĐT ngày 15 tháng 1 năm 2009 của Hiệu trưởng Trường Đại học Thương mại

## **9.2. Ngoài nước**

- Embry-Riddle, Aeronautical University 2018, Bachelor of Science in Logistics and Supply Chain Management.

- FHWS – University of Applied Sciences Würzburg-Schweinfurt, Germany, 2018 Bachelor in Logistics

- Jonkoping University, 2018, Sustainable Logistics and Supply Chain Management

- Swinburne University, 2018, Bachelor of Business Major in Logistics and Supply Chain Management, 2018

- University of Greenwich (2018), Bachelor of Business Logistics and Transport Management

- University of Greenwich (2018), Bachelor of Business Purchasing and Supply Chain Management

- University of New South Wales, Australian School of Business, Bachelor of Commerce in Marketing, 2010-

- Univesity of Social Science (SUSS) Singapo, 2017, Bachelor of Science in Supply Chain Managment Programme (Chương trình đào tạo Cử nhân khoa học về Quản lý chuỗi cung ứng)

- University of Technology Sydney, Marketing Faculty, Bachelor of Business in Marketing , 2009...

- Weatherhead School of Managment, Case Western Reserve University, 2017, Bachelor of Science in-Management-Operations Research and Supply Chain Management (MSM-OR/SCM)


-Wittenborg, Netherland, 2018, University of Applied Sciences, International Trade and Logistics

*Chuẩn đầu ra đã được thông qua Hội đồng khoa ngày tháng năm 2018*

**HIỆU TRƯỞNG**

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG KHOA**

  
*GS.TS Đinh Văn Sơn*

  
*PGS.TS Phan Thị Thu Hoài*